

Số:                    /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày        tháng        năm 2020

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**  
**(Cấp lại lần 1)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Nậm Chiến 2, tỉnh Sơn La của Công ty Cổ phần phát triển điện Nậm Chiến và Hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần phát triển điện Nậm Chiến (địa chỉ tại Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Thủy điện Nậm Chiến 2.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Chiến, phụ lưu cấp 1 của sông Đà, thuộc hệ thống sông Hồng.
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
  - Xã Chiềng Muôn và Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.
  - Tọa độ các hạng mục chính của công trình Nậm Chiến 2 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $104^0$ , múi chiều  $3^0$ ).

TT	Hạng mục	Tọa độ (VN2000)	
		X (m)	Y (m)
1	Tim đập chính	2378307	509222
2	Cửa lấy nước	2378307	509177
3	Nhà máy thủy điện	2376081	508062
4	Cửa xả	2375954	508231

5. Chế độ khai thác: hồ chứa công trình thủy điện Nậm Chiến 2 vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: Công suất lắp máy là 32MW; lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là 46,4 m<sup>3</sup>/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Nậm Chiến 2 là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, đập xây dựng trên suối Chiến, nước từ hồ chứa dẫn về nhà máy phục vụ phát điện, sau khi phát điện trả lại suối Chiến tại vị trí cách tuyến đập khoảng 2,6km về phía hạ lưu.

8. Thời hạn của Giấy phép: đến hết ngày 25 tháng 9 năm 2027.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần phát triển điện Nậm Chiến chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Thực hiện đúng các quy định của Quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền ban hành; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập thủy điện Nậm Chiến 2 không nhỏ hơn 0,9 m<sup>3</sup>/s; trường hợp ngừng phát điện thì phải đảm bảo xả nước qua nhà máy về hạ du với lưu lượng không nhỏ hơn 0,09 m<sup>3</sup>/s. Khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình thủy điện Nậm Chiến 2 phải xả nước về hạ du theo yêu cầu

3. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý, vận hành các hồ chứa và các địa phương ở thượng và hạ lưu trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, dòng chảy tối thiểu, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo và cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu vận hành của các công trình khai thác sử dụng nước trên suối Chiến.

4. Trường hợp thiếu nước cho sinh hoạt, sản xuất và nuôi trồng thủy sản ở hạ du suối Chiến, phải phối hợp chặt chẽ với địa phương, công ty quản lý vận hành công trình thủy lợi và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan ở thượng và hạ du công trình thủy điện Nậm Chiến 2 để điều chỉnh chế độ vận hành phát điện, lưu lượng xả nước qua đập hoặc qua các hạng mục công trình khác cho phù hợp.

5. Thực hiện việc quan trắc, giám sát trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, lưu lượng xả qua tràn theo quy định; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

6. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước

khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

7. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án đề đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

8. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân, các hoạt động có liên quan trên suối Chiến ở khu vực hạ lưu đập trước khi vận hành xả lũ qua tràn hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

9. Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hồ chứa theo quy định.

10. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

11. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

12. Trường hợp do vận hành công trình thủy điện Nậm Chiến 2 gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất của người dân địa phương ở phía thượng và hạ lưu công trình Nậm Chiến 2 thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

14. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

15. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

16. Định kỳ hằng năm, báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại công trình thủy điện Nậm Chiến 2, gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La theo quy định.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần phát triển điện Nậm Chiến được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và thực hiện các nghĩa vụ tài chính mà chủ giấy phép số 2295/GP-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2017 chưa thực hiện, bao gồm cả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Quyết định số 3987/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tiền

cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc, khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy điện Nậm Chiến 2.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 2295/GP-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2017 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp./.

***Nơi nhận:***

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty Cổ phần phát triển điện Nậm Chiến (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TN&MT, HSCP (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**